TRƯỜNG TIỂU HỌC ..... *Thứ ..... ngày ..... tháng ..... năm 20.....*

Họ và tên: .....

Lớp: 1 .....

PHIẾU ÔN TẬP HỌC KÌ I

MÔN TOÁN – KHỐI 1

PHIẾU SỐ 37

Thời gian làm bài: 30 phút

PHẦN 1. TRẮC NGHIỆM *(Khoanh vào chữ cái đặt trước câu trả lời đúng)*

Câu 1. Có bao nhiêu số lớn hơn 2 và bé hơn 10?

A. 4 **B.** 6 **C.** 10 **D.** 7

Câu 2. Số thích hợp điền vào chỗ chấm: 8 − ..... = 2

A. 4 **B.** 6 **C.** 5 **D.** 8

Câu 3. Hình nào dưới đây là hình tam giác?

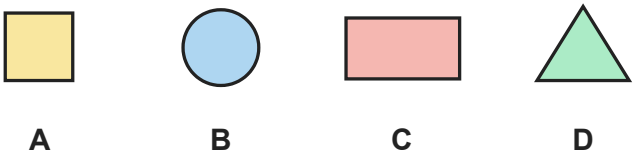

A B C D

A. Hình A **B.** Hình B **C.** Hình C **D.** Hình D

Câu 4. Con mèo nằm ở trên cái ghế. Vậy cái ghế ở đâu so với con mèo?

A. ở bên trái **B.** ở dưới **C.** ở bên phải **D.** ở trên

Câu 5. Nam có 5 quả bóng. Mẹ mua cho Nam thêm 4 quả bóng. Bây giờ Nam có bao nhiêu quả bóng?

A. 10 quả bóng **B.** 9 quả bóng **C.** 7 quả bóng **D.** 8 quả bóng

Câu 6. Ba bạn xếp hàng: Dũng đứng trước Hoa, Hoa đứng trước An. Bạn nào đứng cuối hàng?

A. An **B.** Dũng **C.** Minh **D.** Hoa

PHẦN 2. TỰ LUẬN *(Học sinh trình bày lời giải)*

Bài 1. Điền dấu >, <, = thích hợp vào chỗ chấm:

a) 3 6

b) 0 ..... 2 − 2

c) 7 + 1 8

d) 5 ..... 2 + 4

Bài 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm:

a) 5 gồm 1 và .....

b) 5 gồm ..... và 2

c) 5 gồm 4 và .....

Bài 3. Tính:

a) 3 + 2 + 1 = ……

b) 5 + 1 + 1 = ……

c) 7 − 2 − 5 = ……

d) 3 + 3 − 2 = ……

Bài 4. Quan sát hình rồi viết số thích hợp vào chỗ chấm:

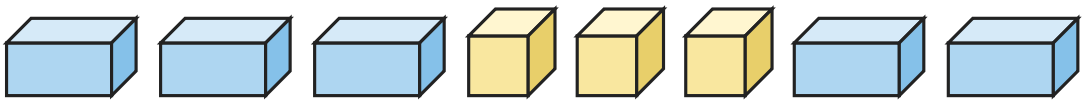

a) Có …… khối lập phương.

b) Có …… khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả …… khối.

Bài 5. Số? Viết số thích hợp vào ô trống theo chiều mũi tên.



a) Ô thứ nhất: ……

b) Ô thứ hai: ……

Bài 6. Lớp em có 3 bạn trồng cây. Có thêm 5 bạn đến trồng cùng. Có tất cả bao nhiêu bạn trồng cây? Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) Trả lời: Có tất cả …… bạn.

HẾT

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Phiếu ôn tập học kì I Toán lớp 1 · Phiếu số 37

Phần 1. Trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	B	D	B	B	A

Phần 2. Tự luận

Bài 1.

a) $3 < 6$

b) $0 = 2 - 2$

c) $7 + 1 = 8$

d) $5 < 2 + 4$

Bài 2.

a) 5 gồm 1 và 4

b) 5 gồm 3 và 2

c) 5 gồm 4 và 1

Bài 3.

a) $3 + 2 + 1 = 6$

b) $5 + 1 + 1 = 7$

c) $7 - 2 - 5 = 0$

d) $3 + 3 - 2 = 4$

Bài 4.

a) Có 3 khối lập phương.

b) Có 5 khối hộp chữ nhật.

c) Có tất cả $3 + 5 = 8$ khối.

Bài 5.

$1 + 5 = 6$; $6 - 5 = 1$.

Bài 6.

Phép tính: $3 + 5 = 8$ (hoặc $5 + 3 = 8$). Trả lời: 8 bạn.